

Số: 180/KH-MNHP

Mạo Khê, ngày 25 tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON
HOA PHƯỢNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

A - CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Luật Giáo dục năm 2019;
- Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quyết định phê duyệt Đề án Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025.
- Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 được ban hành kèm theo Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018;
- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2025.
- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.
- Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;
- Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non;
- Thông tư 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non;
- Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 được ban hành kèm theo Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018;
- Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông Tư liên tịch Quy định về danh mục khung vị trí việc và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- Thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị TW 8 (khóa XI) của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020-2025;

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Mạo Khê nhiệm kỳ 2020-2025.

B - NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Trường mầm non Hoa Phượng đóng trên địa bàn khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê thị xã Đông Triều, Quảng Ninh. Trường được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 09/01/2009 theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 09/1/2009 Quyết định V/v tách trường mầm non Mạo Khê dưới sự quản lý của UBND thị xã Đông Triều. Trường có nhiệm vụ CSGD các cháu từ 18 - 72 tháng tuổi.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường Mầm non Hoa Phượng luôn nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều, sự hỗ trợ kịp thời của Hội cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Năm 2012, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo thị xã Đông Triều, trường mầm non Hoa Phượng đã được đầu tư xây mới dãy nhà học tại điểm trường khu Vĩnh Thông – Phường Mạo Khê 02 tầng gồm 08 phòng học và một số công trình phụ trợ tại điểm trường trung tâm khang trang, sạch đẹp.

Nhà trường hiện tại có 03 điểm trường lẻ đó là điểm trường lẻ Vĩnh Tuy 2, điểm trường lẻ Vĩnh Hồng, điểm trường Vĩnh Hòa gồm có 04 phòng học với tổng diện tích 208,6m² được xây dựng từ năm 2009.

Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng được củng cố và nâng cao. Nhà trường đã và đang từng bước khẳng định vị thế, uy tín trước các cấp lãnh đạo, cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn.

Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tổ chức thực hiện kế hoạch tốt là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng và chính sách của nhà nước, của địa phương về đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục góp phần xây dựng giáo dục thị xã Đông Triều phát triển theo kịp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước, hội nhập với các khu vực và thế giới.

1. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổng số CB, GV, NV, LĐ: 44 người. Trong đó:

- Tổng số Đảng viên: 40

- CBQL: 3 đ/c;

+ Trình độ đại học: 3 đ/c đạt tỷ lệ 100%;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020-2025;

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Mạo Khê nhiệm kỳ 2020-2025.

B - NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Trường mầm non Hoa Phượng đóng trên địa bàn khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê thị xã Đông Triều, Quảng Ninh. Trường được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 09/01/2009 theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 09/1/2009 Quyết định V/v tách trường mầm non Mạo Khê dưới sự quản lý của UBND thị xã Đông Triều. Trường có nhiệm vụ CSGD các cháu từ 18 - 72 tháng tuổi.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường Mầm non Hoa Phượng luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều, sự hỗ trợ kịp thời của Hội cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Năm 2012, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo thị xã Đông Triều, trường mầm non Hoa Phượng đã được đầu tư xây mới dãy nhà học tại điểm trường khu Vĩnh Thông – Phường Mạo Khê 02 tầng gồm 08 phòng học và một số công trình phụ trợ tại điểm trường trung tâm khang trang, sạch đẹp.

Nhà trường hiện tại có 03 điểm trường lẻ đó là điểm trường lẻ Vĩnh Tuy 2, điểm trường lẻ Vĩnh Hồng, điểm trường Vĩnh Hòa gồm có 04 phòng học với tổng diện tích 208,6m² được xây dựng từ năm 2009.

Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng được củng cố và nâng cao. Nhà trường đã và đang từng bước khẳng định vị thế, uy tín trước các cấp lãnh đạo, cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn.

Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tổ chức thực hiện kế hoạch tốt là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng và chính sách của nhà nước, của địa phương về đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục góp phần xây dựng giáo dục thị xã Đông Triều phát triển theo kịp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước, hội nhập với các khu vực và thế giới.

1. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổng số CB, GV, NV, LD: 44 người. Trong đó:

- Tổng số Đảng viên: 40

- CBQL: 3 đ/c;

+ Trình độ đại học: 3 đ/c đạt tỷ lệ 100%;

- + Trình độ LLCT: 3 đ/c đạt tỷ lệ 100%;
- + Chứng chỉ quản lý GD: 3/3 đ/c đạt tỷ lệ 100%;
- + Đại học quản lý giáo dục: 1/3 đ/c đạt tỷ lệ 33.3%
- + Chứng chỉ tin học, tiếng anh: 3 đ/c đạt tỷ lệ 100%.
- Giáo viên: 39 đ/c
- + Giáo viên nhà trẻ: 05 đ/c (Biên chế: 5)
- + Giáo viên mẫu giáo: 34 đ/c (Biên chế: 34)
- + Trình độ CM: ĐH: 32/39 chiếm tỉ lệ 82%; CĐ: 05/39 đ/c chiếm tỷ lệ 12,9%, TC: 02/39 chiếm tỉ lệ: 5,1%.
- + Chứng chỉ tin học: 39/39 đạt tỷ lệ 100%;
- + Chứng chỉ tiếng anh 39/39 đạt tỷ lệ 100%
- Nhân viên cấp dưỡng: 08 đ/c (Chứng chỉ nấu ăn: 02; TCSPMN: 02; CĐSPMN: 01; trình độ VH 12/12: 03 đ/c);
- Nhân viên kế toán: 01 đ/c;
- Nhân viên Y tế: 01 đ/c;
- Nhân viên bảo vệ: 03 đ/c; Lao công: 01.
- Tỷ lệ giáo viên, nhân viên hiện nay đảm bảo đủ biên chế phục vụ tốt cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Về quy mô nhóm lớp và trẻ em:

- Tổng số nhóm lớp: 18 Chia ra:
- + Nhà trẻ 24-36 tháng: 03 nhóm.
- + Mẫu giáo: 12 lớp (Trong đó: MG 3 tuổi: 04 lớp, MG 4 tuổi: 06 lớp, MG 5 tuổi: 05 lớp)
- **Tổng số trẻ huy động là: 507**
- Nhà trẻ: 49; Mẫu giáo: 458; trẻ 5 tuổi 225.
- **So với cùng kỳ năm trước:** Số trẻ giảm 36 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, số trẻ nhỏ gia đình thuê người trông tại gia đình.
- Trường có 1 học sinh bị Khuyết tật, đã được lên kế hoạch chăm sóc và giảng dạy riêng. Hs khuyết tật được hưởng đầy đủ các chế độ.
- Cùng với các trường mầm non, các cơ sở tư thục trên địa bàn huy động trẻ đến trường ở các độ tuổi đạt:
- + Nhà trẻ đạt 35% trở lên
- + Mẫu giáo đạt 98% trở lên
- + Riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%

3. Về cơ sở vật chất phòng học:

- Diện tích khuôn viên trường là 6.935m², trong đó: Điểm trung tâm 5,675,4m²; Điểm Vĩnh Tuy II 370m²; Điểm Vĩnh Hòa 410m²; Điểm Vĩnh Hồng 480m²)
- Phòng học: 12/18 phòng (Hiện tại đang thiếu 06 phòng nhà trường đang bố trí học nhờ phòng kho và phòng nghệ thuật).
- Phòng chức năng: 01
- 12/18 nhà vệ sinh cho trẻ nối liền với phòng học, được tách riêng của nam và nữ.

- Hiên chơi có tổng diện tích 390m^2 (trung tâm 322m^2 ; Vĩnh Tuy II $13,6\text{m}^2$; Vĩnh Hòa $17,0\text{m}^2$, Vĩnh Hồng $37,4\text{m}^2$)

- Sân vườn có tổng diện tích là 4.275m^2 trong đó: Sân chơi có diện tích $2.460,7\text{m}^2$, sân chơi có mái che là 2.288m^2 . (trung tâm 1.616m^2 ; Vĩnh tuy II: 290m^2 ; Vĩnh Hòa 105m^2 ; Vĩnh Hồng $276,8\text{m}^2$)

Nhà trường có 12 phòng học, 01 phòng nghệ thuật, các trang thiết bị theo quy định điều lệ trường mầm non. Môi trường luôn sạch đẹp, được phụ huynh tin yêu gửi con và đánh giá cao về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Đánh giá tình hình:

4.1. Thuận lợi:

- Trường được Lãnh đạo các cấp quan tâm chỉ đạo sâu sát, đầu tư tu bổ cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ và điều kiện làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Trường nằm trên địa bàn phường Mạo Khê có điều kiện kinh tế, xã hội, dân trí cao so với mặt bằng chung của thị xã Đông Triều, có nhiều trường mầm non và các nhóm trẻ độc lập, tư thục nên thuận lợi cho công tác huy động trẻ đến trường, khắc phục được tình trạng quá tải trong trường học và việc huy động các nguồn lực tham gia phát triển nhà trường cũng thuận lợi.

- Trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định, 100% giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao chiếm tỉ lệ 94,9%. Đội ngũ giáo viên, nhân viên luôn nhiệt tình yêu nghề mến trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn có có thức học hỏi phấn đấu vươn lên, nhiều giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có uy tín với phụ huynh và nhân dân.

- Tập thể sư phạm nhà trường có tinh thần đoàn kết tốt, không ngại khó khăn, năng động, sáng tạo trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ, tạo cơ hội cho trẻ phát triển toàn diện.

- Trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh công nhận "*Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II*" năm 2018, đó là cơ sở, nền tảng cho sự phát triển bền vững ngành học mầm non ở địa phương.

4.2. Khó khăn:

- Nhà trường thiếu 06 phòng học, 05 phòng chức năng; phòng học, nhà vệ sinh điểm trường trung tâm xuống cấp như: Mái nhà thấm dột, tường bong tróc, nền gạch phòng rộp, thiết bị nhà vệ sinh hỏng, hệ thống cửa, quạt trần các phòng học hỏng, kẹt, nứt, vỡ; nhà trường có 03 điểm trường lẻ được xây dựng từ lâu đến nay đã xuống cấp, diện tích phòng học chật hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu, khu vui chơi cát nước, khu vực vườn Lan, vườn rau của bé ở cả 4 điểm trường chưa được quy hoạch thành các khu vui chơi trải nghiệm cho trẻ.

- Đồ dùng, thiết bị, đồ chơi được mua sắm, cấp phát từ lâu, qua sử dụng đến nay nhiều danh mục đã hết khấu hao sử dụng cần được bổ sung; Đồ chơi ngoài trời của điểm trường lẻ ít chưa đủ so với quy định.

- Còn có 02 giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019.

- Nhận thức của một số ít phụ huynh về ngành học còn chưa đầy đủ do vậy việc thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

- Từ những thuận lợi và khó khăn trên trường Mầm non Hoa Phượng xây dựng Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm mục đích xác định những mục tiêu, biện pháp các công việc cụ thể của nhà trường để mỗi CB, GV, NV nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay.

II. CƠ SỞ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG:

1. Điểm mạnh:

1.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu:

- Cơ bản có tầm nhìn chiến lược lâu dài, có định hướng và có các kế hoạch cụ thể, phù hợp với thực trạng của nhà trường qua từng giai đoạn để xây dựng và phát triển nhà trường làm việc khoa học, sáng tạo.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng cao của giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ.

- Ban giám hiệu đoàn kết, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc được giao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, biết tổ chức, xây dựng kế hoạch để thực hiện các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn sát thực tế.

- Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý.

- Thực hiện tốt các hoạt động quản lý hành chính, tài chính, tài sản, nâng cao sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, công tác kiểm kê, theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của nhà nước.

1.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn theo yêu cầu công việc. Trong đó tỷ lệ trên chuẩn là 41/44 đạt 93,2%.

- 38/44 CBGVNV thuộc biên chế của nhà trường là đảng viên, chiếm 90,9%. 100% đảng viên có lập trường tư tưởng vững vàng, có nhận thức tốt về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhận thức tốt về vai trò, vị trí của bậc học mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và tâm huyết với nghề. 100% giáo viên là giáo viên giỏi cấp trường. Số giáo viên đã đạt dạy giỏi cấp tỉnh là 02/39 đạt 5,1%

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non.

1.3. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

100% trẻ em đến trường đều được khám sức khỏe, cân, đo, chắm biểu đồ theo dõi sự phát triển, được đảm bảo an toàn về mọi mặt và được tham gia các hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 0.7% xuống còn 0,2% và suy dinh dưỡng thể thấp còi từ 0.71% xuống còn 0.2% so với đầu năm học và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì từ 3% xuống còn 1% so với đầu năm học.

1.4. Thành tích nổi bật:

Trường có bề dày thành tích nhiều năm đạt Tập thể lao động xuất sắc, đã được UBND Thị xã Đông Triều, Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen, được UBND Tỉnh Quảng Ninh, Bộ GD&ĐT, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Cờ thi đua dẫn đầu khối.

2. Điểm hạn chế:

2.1. Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:

- Công tác chỉ đạo điều hành của Ban giám hiệu có lúc có việc chưa được đồng bộ, cân đối.

- Có đánh giá chất lượng chuyên môn và các hoạt động giáo dục của giáo viên nhưng chưa có những giải pháp cụ thể để định hướng giúp đỡ về mặt lâu dài cho đội ngũ.

- Việc sắp xếp thời gian làm việc ở một vài thời điểm chưa thực sự khoa học.

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Vẫn còn số ít giáo viên chậm đổi mới, an phận, tiếp cận với công nghệ còn chậm, ngại thay đổi. Một số đang trong độ tuổi sinh nở, nuôi con nhỏ nên chưa có sự nghiên cứu, đầu tư sâu cho chuyên môn.

2.3. Chất lượng CSGD trẻ:

- Việc xây dựng môi trường mở cho trẻ hoạt động còn nhiều hạn chế;

- Việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp còn ít.

2.4. Cơ sở vật chất:

- Nhà trường thiếu 05 phòng học, 05 phòng chức năng; phòng học, nhà vệ sinh điểm trường trung tâm xuống cấp như: Mái nhà thấm dột, tường bong tróc, nền gạch phòng rộp, thiết bị nhà vệ sinh hỏng, hệ thống cửa, quạt trần các phòng học hỏng, kẹt, nứt, vỡ; nhà trường có 03 điểm trường lẻ được xây dựng từ lâu đến nay đã xuống cấp, diện tích phòng học chật hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu, khu vui chơi cát nước, khu vực vườn Lan, vườn rau của bé ở cả 4 điểm trường chưa được quy hoạch thành các khu vui chơi trải nghiệm cho trẻ.

- Đồ dùng, thiết bị, đồ chơi được mua sắm, cấp phát từ lâu, qua sử dụng đến nay nhiều danh mục đã hết khấu hao sử dụng cần được bổ sung; Đồ chơi ngoài trời của điểm trường lẻ ít chưa đủ so với quy định.

3. Thời cơ:

- Trong những năm qua ngành giáo dục Thị xã Đông Triều đã có những bước phát triển mạnh mẽ, nên đã có những tác động không nhỏ đến tầng lớp các bậc phụ huynh và Chính quyền địa phương; Cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đã có những định hướng quan tâm, chỉ đạo đặc biệt đối với công tác giáo dục trên địa bàn;

- Các phong trào thi đua dạy tốt, nuôi tốt được ngành phát động, triển khai và biểu dương kịp thời đã làm thay đổi nhận thức, hành động của đội ngũ CBQL, GV, NV.

4. Thách thức:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị được trang cấp từ lâu nên hỏng nhiều để đáp ứng với yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng cần phải được đầu tư bổ sung phòng học, phòng chức năng còn thiếu tại điểm trường trung tâm; Nhà trường có nhiều điểm trường lẻ khó khăn trong việc quản lý điều hành, thiếu phòng học, phòng chức năng, cả 03 điểm trường lẻ CSVC đều xuống cấp cần được sửa chữa.

- Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, tính sáng tạo, chủ động của đội ngũ còn nhiều hạn chế. Chất lượng của một số giáo viên chưa thực sự đổi mới trong công tác soạn giảng.

- Yêu cầu của xã hội và phụ huynh ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập; Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và liên tục được nâng cao.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Tham mưu các cấp lãnh đạo bổ sung phòng học còn thiếu tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo tiếp tục tu bổ, sửa chữa và nâng cấp 04 điểm trường; bổ sung phòng học, phòng chức năng còn thiếu tại điểm trường trung tâm, đồng bộ về CSVC nhà trường.

- Rà soát, củng cố, bổ sung các tiêu chí trường đạt KĐCL cấp độ 3, giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 2;

- Đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá để khắc phục những tồn tại yếu kém khi thực hiện kế hoạch ngắn hạn và dài hạn. Nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên môn hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng kỷ cương nề nếp làm việc khoa học trong nhà trường;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục về tư tưởng, nhận thức cho đội ngũ nâng cao chất lượng làm việc, hướng tới xây dựng chất lượng "mũi nhọn";

- Khai thác tối đa về ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng hộp thư điện tử cá nhân, ứng dụng Zalo trong việc phổ biến, trao đổi công việc, truy cập các trang website để phục vụ cho công tác giáo dục;

- Thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học đảm bảo tỷ lệ chuyên cần;

- Đổi mới công tác giáo dục, tăng cường rèn luyện kỹ năng sống, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đánh giá sự phát triển của trẻ theo 5 lĩnh vực của từng độ tuổi theo chương trình giáo dục mầm non, phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Từng bước tham mưu với các cấp lãnh đạo tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; dồn ghép điểm trường Vĩnh Tuy 2 về điểm trường trung tâm.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện đảm bảo tiêu chí: "*An toàn, Tôn trọng, Thương yêu, Tự hào*". Từng bước xây dựng trường mầm non Hoa Phượng là trường mầm non hạnh phúc.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

1. Tầm nhìn:

Trường Mầm non Hoa Phượng là ngôi trường hạnh phúc; môi trường giáo dục thân thiện đảm bảo tiêu chí "*An toàn, Tôn trọng, Thương yêu, Tự hào*".

2. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ tốt để góp phần phát triển toàn diện những công dân tương lai có thể lực tốt, có kiến thức và kỹ năng học tập, lao động, ứng xử giao tiếp tốt.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, trung thực, đoàn kết, sáng tạo, tự tin, tôn trọng và hợp tác, chia sẻ.

4. Phương châm hành động:

Chất lượng chăm sóc giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ là mục tiêu số 1 của nhà trường.

III. MỤC TIÊU CHUNG, CHỈ TIÊU CỤ THỂ:

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục ổn định, phát triển, xây dựng nhà trường có uy tín về mọi mặt, tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy; duy trì và nâng cao chất lượng các mức độ theo quy định của Trường mầm non đạt KĐCL cấp độ 3, đề nghị giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Các mục tiêu cụ thể:

2.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên:

Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% đạt trình độ trên chuẩn. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng đạt loại tốt; đánh giá viên chức hàng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo cao đẳng trở lên; trong đó phần đầu 91,3% trình độ đại học, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 50% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 45% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã trở lên; 5% giáo viên giỏi tỉnh, 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

Đối với nhân viên: 100% nhân viên có trình độ đạt chuẩn trở lên theo nhiệm vụ được giao; hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Quy mô trường, lớp và số học sinh:

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ 38% trở lên; 3-5 tuổi từ 98 % trở lên, trẻ 5 tuổi huy động 100%.

Số lớp và số trẻ phần đầu đến năm 2025: Dự kiến giảm 03 lớp còn 15 lớp với khoảng từ 456 trẻ trở lên. Dồn điểm trường Vĩnh Tuy 2 về điểm trường trung tâm.

2.3. Huy động các nguồn lực tài chính, CSVC:

- Tham mưu với UBND thị xã Đông Triều đầu tư xây mới 05 phòng học, 05 phòng chức năng còn thiếu; Đề nghị dồn ghép điểm trường Vĩnh Tuy 2 về điểm trường trung tâm.

- Tham mưu với Phòng giáo dục trang cấp đồ chơi ngoài trời cho các điểm trường; đầu tư kinh phí mua mới 18 máy tính kidsmart; 15 tivi thông minh; tôn cao sân điểm trường trung tâm, lát gạch sân vườn; sửa chữa điểm trường lẻ Vĩnh Hồng;

- Nhà trường xin phòng giáo dục cấp đồng thời nhà trường tiết kiệm ngân sách bổ sung đồ dùng, thiết bị tối thiểu, đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 cho các độ tuổi; Xử lý thấm dột mái nhà; Phá bỏ cây dây leo đầu hồi dãy phòng học và sơn lại phía 2 đầu hồi khu trung tâm; Làm khu vui chơi cát nước; Xây đường đi, đổ đất màu vào khu vực vườn rau của bé; đổ bê tông và làm hàng rào khu vực vườn Lan; làm hàng rào, mở rộng nhà để xe cho giáo viên; Quy hoạch bếp ăn bán trú; quy hoạch sân vườn điểm trường lẻ....

- Vận động cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

2.4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

** Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:*

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ chất, đủ lượng, đảm bảo VSATTP không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 100 % trẻ được cân đo khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; trẻ đạt yêu cầu chuẩn: 98% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở các thể cuối năm giảm xuống dưới 2% so với đầu năm học, không chế trẻ thừa cân, béo phì.

** Chất lượng giáo dục:*

- 100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, phát triển nội dung chương trình GDMN linh hoạt, ứng dụng các phương pháp dạy học tiên tiến vào chương trình giáo dục của nhóm, lớp.

- 100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về 5 lĩnh vực GD: Phát triển thể chất, Phát triển nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển thẩm mỹ, PT tình cảm - KNXH đối với lớp mẫu giáo 3-5 tuổi, 4 lĩnh vực phát triển đối với nhóm trẻ: Phát triển thể chất, Phát triển nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển thẩm mỹ - tình cảm kỹ năng xã hội.

- 100% trẻ 5 có khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ định, hoàn thành CTGDMN, đạt phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

2.5. Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT. Phân đấu đến năm 2025 được đăng ký đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2.6. Xây dựng mối quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội:

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. 100% nhóm, lớp đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.7. Công tác quản lý và điều hành các hoạt động:

Phân đầu trường đủ về cơ cấu, ổn định số lượng, chất lượng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, truyền thông nhằm “tin học hóa” quản lý giáo dục.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC:

1. Các chương trình hành động chiến lược

Chương trình 1: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý:

- Hoạch định và cam kết xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về kiến thức khoa học và năng lực nghề nghiệp.

- Đổi mới công tác quản lý phù hợp yêu cầu đổi mới. Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý EMIS:

+ Ứng dụng công nghệ số và truyền thông hiện đại.

+ Chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá, kiểm tra.

+ Phát triển đội ngũ.

- Quản lý nhân sự:

+ Chế độ giảng dạy và phát triển nghề nghiệp của giáo viên.

+ Các qui định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chuyên môn.

Người phụ trách: BGH, Tổ trưởng, tổ phó CM.

Chương trình 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên:

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách sư phạm mẫu mực, năng lực chuyên môn khá, giỏi, đoàn kết, tận tâm, tận lực, thạo việc, yêu nghề, mến trẻ, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tổ chức xếp hạng và công bố công khai kết quả chất lượng của từng tổ chuyên môn, từng giáo viên trong toàn trường.

Người phụ trách: Chi bộ đảng, Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn.

Chương trình 3: Đổi mới phương pháp giáo dục:

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ, biến quá trình học tập thành quá trình tự học thông qua các hoạt động trải nghiệm có hướng dẫn và quản lý của GV.

- Xây dựng chương trình, nội dung hội thảo về đổi mới PPDH dựa trên những tài liệu đổi mới phương pháp dạy học tích cực và đánh giá kết quả học tập của các giáo viên trong nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc đổi mới phương pháp dạy học, điều chỉnh áp dụng có hiệu quả các phương pháp tiên tiến vào chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phát triển các phương tiện dạy học hiện đại, lắp ti vi thông minh kết nối mạng Internet, Mạng LAN, mạng truyền thông học tập, mạng quản lí nội bộ kết nối với mạng phòng GD&ĐT với mạng Internet.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, GV, nhân viên.

Chương trình 4: Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi:

- Bổ sung 05 phòng học, 05 phòng chức năng còn thiếu; Sửa chữa phòng học, nhà vệ sinh cửa điểm trường trung tâm và điểm trường Vĩnh Hồng. Đề nghị dồn ghép điểm trường Vĩnh Tuy 2 về điểm trường trung tâm.

- Trang cấp đồ chơi ngoài trời cho các điểm trường; đầu tư kinh phí mua mới 18 máy tính kidsmart; 15 ti vi thông minh; tôn cao sân điểm trường trung tâm, lát gạch sân vườn; sửa chữa điểm trường lẻ Vĩnh Hồng;

- Bổ sung đồ dùng, thiết bị tối thiểu, đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 23/3/2015 cho các độ tuổi; Xử lý thấm dột mái nhà; Phá bỏ cây dây leo đầu hồi dãy phòng học và sơn lại phía 2 đầu hồi khu trung tâm; Làm khu vui chơi cát nước; Xây đường đi, đổ đất màu vào khu vực vườn rau của bé; đổ bê tông và làm hàng rào khu vực vườn Lan; làm hàng rào, mở rộng nhà để xe cho giáo viên; Quy hoạch bếp ăn bán trú....theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Chú trọng các yêu cầu phát triển, hợp tác, cam kết, hợp đồng, khen thưởng v.v...

Người phụ trách: Chi bộ đảng; Hiệu trưởng, kế toán, giáo viên, nhân viên.

Chương trình 5: Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng nhà trường:

- Xây dựng và thực hiện quy trình tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường theo Thông tư 19/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục hằng năm theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Năm 2025 trường đăng ký đánh giá ngoài và duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên, các thành viên hội đồng tự đánh giá.

2. Các giải pháp chiến lược:

2.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới:

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ. Tham mưu phòng giáo dục bổ sung 02 nhân viên thư viện, thiết bị; Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành. Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, trên đại học, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt.....

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên có tay nghề còn yếu.

- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình đào tạo tập trung, vừa học, vừa làm; tự học, tự bồi dưỡng. Khuyến khích giáo viên học các lớp bồi dưỡng theo phương pháp giáo dục của các nước tiên tiến để áp dụng vào thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Xây dựng môi trường sư phạm bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Tổ chức đánh giá CBGVNV theo quy định, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT.

Người phụ trách: Chi bộ đảng, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

2.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học “lấy trẻ làm trung tâm” “trẻ chơi mà học, học bằng chơi”, đánh giá trẻ theo đúng quy định làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục phù hợp với từng độ tuổi.

- Tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giao lưu, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, phát huy tính tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, ham thích học tập, yêu quý cô giáo, ham thích đến trường..., nâng cao kỹ năng sống cho trẻ và văn hóa nghề nghiệp đối với giáo viên.

- Sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ được tham gia và tích lũy kinh nghiệm một cách nhẹ nhàng và hiệu quả.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.

2.3. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất:

Làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, huy động các nhà hảo tâm, các lực lượng xã hội ủng hộ, tài trợ, xây dựng nhà trường văn hoá, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2 đáp ứng về cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi.

Xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn sử dụng Ngân sách Nhà nước và các nguồn lực tài chính hợp pháp, đúng mục đích, đảm bảo theo quy định tài chính hiện hành.

Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Người phụ trách: Hội đồng trường, Cấp ủy chi bộ, Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, Ban đại diện CMHS...

2.4. Đẩy mạnh công tác thông tin xây dựng thương hiệu Nhà trường:

Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn, quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên các tạp chí trong tỉnh...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, hội đồng trường, tổ chuyên môn, hội cha mẹ học sinh.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển đổi số:

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ. Động viên khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học

tự bồi dưỡng năng cao trình độ tin học, sử dụng hiệu quả, có chất lượng về công nghệ thông tin.

Khai thác các thông tin trên mạng, ứng dụng thực hiện nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Dạy trẻ sử dụng máy tính thông qua hệ thống phần mềm kidsmart, happikid, các nội dung giáo dục trên mạng Internet đưa vào các hoạt động nhằm giúp trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”.

Làm tốt công tác tuyên truyền các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, tới các bậc phụ huynh và các tổ chức xã hội, nhằm phối hợp chặt chẽ nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại gia đình và nhà trường.

Thực hiện thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên, Kế toán.

2.6. Quan hệ tốt với cộng đồng:

- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

- Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

2.7. Lãnh đạo và quản lý:

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục.

- Huy động ngày càng nhiều hơn và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

1. Tổ chức thực hiện:

1.1. Phổ biến kế hoạch:

- Kế hoạch chiến lược Trường Mầm non Hoa Phượng được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và được công khai trong bảng tuyên truyền nhà trường, trên trang Web.

- Báo cáo với Phòng GD&ĐT, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn phường.

1.2. Tổ chức thực hiện:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Xây dựng lộ trình:

2.1. Về quy mô trường, lớp và số học sinh:

Dự kiến số lớp, số học sinh cụ thể như sau:

Phân đầu tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường

- Giai đoạn 2020-2025: Huy động trẻ mẫu giáo đạt 98%; trẻ nhà trẻ đạt 38%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%

- Giai đoạn 2026-2030: Huy động trẻ mẫu giáo đạt 98,8%; dưới 3 tuổi đạt 38,5%, trẻ 5 tuổi đạt 100%

Năm học	Tổng số		Chia ra							
	Số lớp	Số trẻ	Nhà trẻ		3-4 tuổi		4-5 tuổi		5-6 tuổi	
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2020-2021	18	510	03	52	04	85	06	148	05	222
2021-2022	18	500	03	58	05	118	05	140	05	182
2022-2023	16	480	02	72	05	125	5	135	4	148
2023-2024	15	456	03	76	04	114	4	126	4	140
2024-2025	15	456	03	76	04	114	6	126	5	140
2026-2030	16	470	03	79	04	125	4	126	5	140

2.2. Về Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường; theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực, tự chủ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN; Đẩy mạnh phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và nhu cầu của trẻ; đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non. Tiếp cận chương trình GD tiên tiến STEM để áp dụng phát triển chương trình GDMN. Phân đầu năm học 2020-2021 phát triển CTGDMN tất cả các khối, lớp.

- Phối hợp với trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê, trung tâm y tế Phường và các phòng khám chất lượng cao khám sức khỏe định kỳ cho cô và trẻ.

- Nâng cao chất lượng bữa ăn giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng. Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân 2%/năm; thể thấp còi giảm 2%/năm. Không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

2.3. Về đội ngũ CB, GV, NV:

Tham mưu tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và trình độ chuyên môn theo quy định. Đối với nhà trẻ đạt tối

thiếu 2,5 giáo viên/lớp, mẫu giáo đạt tối thiểu 2,2 giáo viên/lớp; có đủ nhân viên làm nhiệm vụ kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế, nấu ăn, bảo vệ, lao công.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	Giai đoạn 1 2020-2022	Giai đoạn 2 2023-2025	Giai đoạn 3 2026-2030
Tổng số CB, GV, NV:	44	41	41
- Cán bộ quản lý:	3	3	3
- Giáo viên:	39	36	36
- Nhân viên:	2	2	2
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thuộc biên chế):			
- Đại học, cao đẳng:	41/44= 93,2%	40/41=97,6%	40/41=97,6%
- Trên đại học:	0	0	0
Trình độ LLCT:			
- Trung cấp LLCT:	06/44 = 13,6%	07/41 = 17,1 %	07/41= 17,1
- Cao cấp LLCT:	0	0	%
Trình độ Ngoại ngữ	44/44= 100%	41/41 =100%	41/41= 100%
Trình độ tin học	44/44= 100%	41/41 =100%	41/41= 100%
Đảng viên:	40/44=90,9%	40/41=97,6%	41/41= 100%
Đánh giá chuẩn HT, PHT, GV, NV:	20,5%	50%	60%
- Loại tốt:	76,9	50%	40%
- Loại khá:	0	0	0
- Loại đạt yêu cầu:			

2.4. Về Cơ sở vật chất, TBDH, ĐDDC:

- Tham mưu với UBND thị xã Đông Triều đầu tư xây mới 05 phòng học, 05 phòng chức năng còn thiếu; Đề nghị dồn ghép điểm trường Vĩnh Tuy 2 về điểm trường trung tâm.

- Tham mưu với Phòng giáo dục trang cấp đồ chơi ngoài trời cho các điểm trường; đầu tư kinh phí mua mới 18 máy tính kidsmart; 15 ti vi thông minh; tôn cao sân điểm trường trung tâm, lát gạch sân vườn; sửa chữa điểm trường lẻ Vĩnh Hồng;

- Nhà trường xin phòng giáo dục cấp đồng thời nhà trường tiết kiệm ngân sách bổ sung đồ dùng, thiết bị tối thiểu, đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 cho các độ tuổi; Làm khu vui chơi cát nước; Xây đường đi, đổ đất mầu vào khu vực vườn rau của bé; đổ bê tông và làm hàng

rào khu vực vườn Lan; làm hàng rào, mở rộng nhà để xe cho giáo viên; Quy hoạch bếp ăn bán trú....

- Nhà trường tiết kiệm ngân sách bổ sung đồ dùng, thiết bị tối thiểu, đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	Giai đoạn 1 2020-2022	Giai đoạn 2 2023-2025	Giai đoạn 3 2026-2030
Xây mới phòng học	0	5	0
Xây mới phòng chức năng	0	5	0
Xây mới công trình vệ sinh của trẻ	0	10	0
Xây mới công trình vệ sinh của giáo viên	0	01	0
Xây dựng khu vườn trải nghiệm		x	0
Sửa phòng học, nhà vệ sinh; bếp ăn bán trú điểm trường trung tâm và điểm lẻ Vĩnh Hồng.	0	x	x
Quy hoạch sân vườn điểm trường trung tâm và điểm trường lẻ Vĩnh Hồng, Vĩnh Hòa, dôn điểm Vĩnh Tuy II về điểm trung tâm	x	x	0
* Thiết bị dạy học:			
- Mua 18 máy tính cho phòng tin học.	06	12	0
- Mua 16 ti vi thông minh cho 16 lớp.	0	8	8
* Đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
- Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thị xã Đông Triều mua sắm một số đồ chơi ngoài trời cho điểm trường lẻ.	x	x	x
- Xin PGD cấp kết hợp với nhà trường mua sắm đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT cho 16 lớp	2	5	9
- Bổ sung đồ dùng bán trú hàng năm			

2.5. Về Kiểm định CLGD và XD trường chuẩn:

Huy động mọi nguồn lực để thực hiện tốt công tác KĐCL giáo dục và công nhận trường chuẩn Quốc gia góp phần nâng cao chất lượng trong công tác quản

lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Giữ vững danh hiệu đơn vị văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách “ Từ công tác xã hội hoá, đóng góp của cha mẹ học sinh

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình khác.

- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS.

C. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, Đảng uỷ, HĐND, UBND, các tổ chức chính trị, xã hội phường Mạo Khê, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn : Từ năm 2020 – 2025

3. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

4. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch.



Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện hoạch. Tiếp tục đổi mới các hình thức và nội dung sinh hoạt chuyên môn theo tổ

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Phòng GD-ĐT (để báo cáo);
- Đảng ủy, HĐND, UBND phường (để báo cáo);
- Ban đại diện cha mẹ HS (phối hợp T/hiện);
- Các đoàn thể nhà trường (để T/hiện);

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU

KT TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
HÌNH

Hoàng Quang Phong